

Phụ lục I

**DANH MỤC, SỐ LƯỢNG PHƯƠNG TIỆN PHÒNG CHÁY,
CHỮA CHÁY, CỨU NẠN, CỨU HỘ TRANG BỊ CHO LỰC LƯỢNG
DÂN PHÒNG, LỰC LƯỢNG PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN,
CỨU HỘ CƠ SỞ, LỰC LƯỢNG PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ
CỨU NẠN, CỨU HỘ CHUYÊN NGÀNH**

*(Kèm theo Thông tư số 36/2025/TT-BCA ngày 15 tháng 5 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Công an)*

STT	DANH MỤC	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG (Trang bị cho 01 đội)			
			Đội dân phòng	Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở		Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên ngành
				Cơ sở thuộc Phụ lục II kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP	Cơ sở còn lại thuộc Phụ lục I kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP	
1	Bình bột chữa cháy xách tay có khối lượng chất chữa cháy không nhỏ hơn 04 kg	Bình	05			
2	Bình khí chữa cháy xách tay có khối lượng chất chữa cháy không nhỏ hơn 03kg hoặc bình chữa cháy gốc nước xách tay có dung tích chất chữa cháy không nhỏ hơn 06 lít	Bình	05			
3	Đèn (độ sáng tối thiểu 200 lm, chịu nước tối thiểu IPX5)	Chiếc	02	02	01	03
4	Rìu (chất liệu đầu rìu bằng thép cacbon cao)	Chiếc	01	02	01	02
5	Xà beng (một đầu nhọn, một đầu dẹt; dài tối thiểu 100 cm)	Chiếc	01	01	01	01
6	Búa (chất liệu đầu búa bằng thép cacbon cao, nặng tối thiểu 5 kg,)	Chiếc	01	01	01	01

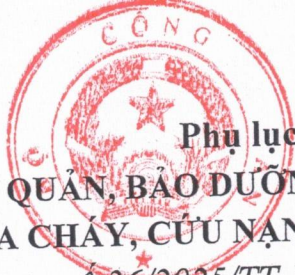
7	Kìm cộng lực (có tải cắt tối thiểu 60 kg)	Chiếc	01	01	01	01
8	Mặt nạ lọc độc hoặc mặt nạ phòng độc cách ly	Bộ	03	03		03

*** Ghi chú:**

- Các phương tiện phải được quản lý, bảo quản, bảo dưỡng theo quy định tại Thông tư này; thời hạn sử dụng theo niên hạn của nhà sản xuất, được thay thế khi hết niên hạn sử dụng hoặc khi bị hư hỏng.

- Trường hợp phương tiện quy định trong Phụ lục này đã được trang bị tại cơ sở theo quy định của tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hoặc trang bị trên phương tiện chữa cháy cơ giới của cơ sở thì không bắt buộc trang bị những phương tiện đã có cho Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở, Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên ngành.

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Đội trưởng Đội dân phòng, Đội trưởng Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở, Đội trưởng Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên ngành quyết định việc giao phương tiện cho từng thành viên trong đội để sử dụng và loại phương tiện để sử dụng chung./.



Phụ lục II

BẢO QUẢN, BẢO DƯỠNG PHƯƠNG TIỆN CHỮA CHÁY, CỨU NẠN, CỨU HỘ CƠ GIỚI

*(Kèm theo Thông tư số 36/2025/TT-BCA ngày 15 tháng 5 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Công an)*

I. Bảo quản phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cơ giới

1. Bảo quản thường xuyên

1.1. Thực hiện theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

1.2. Kiểm đếm số lượng và sắp xếp phương tiện, thiết bị, dụng cụ được trang bị theo phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cơ giới.

1.3. Làm sạch, lau khô bề mặt các bộ phận cấu thành của phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cơ giới và các phương tiện, thiết bị, dụng cụ được trang bị kèm theo.

1.4. Bảo vệ phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cơ giới:

a) Đối với xe chữa cháy, xe chuyên dùng phục vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ phải sử dụng thiết bị chèn lốp để cố định vị trí phương tiện;

b) Đối với tàu chữa cháy, xuồng chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, ca nô chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ phải sử dụng dây neo và thiết bị, dụng cụ chống va đập để cố định khi neo đậu tại bến, âu thuyền, bến cảng;

c) Đối với phương tiện, thiết bị, dụng cụ có các bộ phận dễ bị ăn mòn, biến dạng, oxy hoá khi tiếp xúc với nước, oxy trong không khí hoặc hoá chất độc hại phải sử dụng các chất chống oxy hoá hoặc thiết bị bao, phủ, che, chắn để bảo quản theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

1.5. Nhà, kho, bến, bãi, nơi bảo quản phương tiện phải có các biện pháp chống động vật, côn trùng xâm nhập; không được lưu trữ chất hóa học có tính độc hại, ăn mòn, dễ cháy, nổ trong cùng khu vực nhà, kho, nơi bảo quản phương tiện.

2. Bảo quản trong và sau mỗi lần sử dụng

2.1. Trong quá trình sử dụng:

a) Khi sử dụng phương tiện để thực tập phương án, làm nhiệm vụ chữa cháy, cứu, nạn, cứu hộ phải dừng, đỗ, đặt trên địa hình, địa vật bằng phẳng, khoá phanh tay, sử dụng thiết bị chèn lốp để cố định vị trí phương tiện, có biển

cảnh báo, sử dụng thiết bị che, chắn bảo vệ phương tiện, thiết bị, đường vòi chữa cháy, đường ống dẫn dầu thủy lực;

b) Vận hành phương tiện theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

2.2. Sau mỗi lần sử dụng:

a) Kiểm đếm số lượng và làm sạch, phơi hoặc lau khô phương tiện, thiết bị trước khi sắp xếp vào vị trí, nơi bảo quản;

b) Kiểm tra, đóng kín các van, nắp bảo vệ trên hệ thống bơm, hệ thống điều khiển phương tiện, thiết bị bảo đảm an toàn theo thiết kế của nhà sản xuất. Mở van xả đáy guồng bơm để xả hết nước trong guồng bơm, sau đó đóng kín van xả đáy guồng bơm (đối với các loại xe được trang bị bơm chữa cháy) bảo đảm độ kín và bên trong guồng bơm luôn được khô ráo;

c) Kiểm tra và bổ sung nhiên liệu bảo đảm tối thiểu 80% mức nhiên liệu trong bình chứa. Đối với phương tiện sử dụng pin, ắc quy, bảo đảm nạp tối thiểu 80% dung lượng pin, ắc quy. Kiểm tra và bổ sung đủ nước, chất tạo bọt chữa cháy (nếu có), dung dịch làm mát động cơ, các loại dầu, mỡ bôi trơn, dầu thủy lực (nếu thiếu) trước khi đưa phương tiện vào vị trí, nơi bảo quản;

d) Đóng kín các cửa, khoang chứa phương tiện không để nước, bụi, hoá chất, côn trùng xâm nhập.

II. Bảo dưỡng phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cơ giới

1. Bảo dưỡng thường xuyên

1.1. Khởi động phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cơ giới:

a) Đối với xe chữa cháy, xe chuyên dùng phục vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, tàu chữa cháy, xuồng chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, ca nô chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ thực hiện khởi động động cơ 01 lần tối thiểu trong 15 phút. Trường hợp nhiệt độ môi trường trong ngày thấp hơn 10°C, thực hiện khởi động động cơ 02 lần/ngày, mỗi lần khởi động tối thiểu trong 15 phút và cách nhau 08 tiếng. Đối với xe chữa cháy, xe chuyên dùng phục vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ có thể kết hợp di chuyển trong quá trình khởi động;

b) Đối với máy bơm chữa cháy thực hiện khởi động động cơ tối đa 01 lần trong 03 phút (khi không phun, hút nước) hoặc 15 phút (khi có phun, hút nước). Trường hợp nhiệt độ môi trường trong ngày thấp hơn 10°C, thực hiện khởi động động cơ 02 lần/ngày, mỗi lần cách nhau 08 tiếng;

c) Đối với máy nạp khí sạch, 03 ngày khởi động 01 lần tối thiểu trong 05 phút hoặc theo hướng dẫn của nhà sản xuất;

d) Đối với phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cơ giới khác thực hiện khởi động động cơ 01 lần tối thiểu trong 05 phút hoặc theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

1.2. Kiểm tra tình trạng hoạt động, các hệ thống, bộ phận kỹ thuật của phương tiện:

a) Đối với xe chữa cháy, xe chuyên dùng phục vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, thực hiện kiểm tra: hệ thống truyền lực đến bơm ly tâm, hệ thống ly hợp, hệ thống phanh, hệ thống trợ lực lái, bộ trích công suất (PTO), hệ thống bơm chữa cháy, hệ thống bơm chân không môi nước, hệ thống trộn chất tạo bọt chữa cháy, lăng giá cố định chữa cháy (đối với xe chữa cháy), hệ thống nén khí (đối với xe chữa cháy sử dụng công nghệ bọt khí nén), hệ thống thủy lực nâng, hạ, quay cầu, hệ thống tời, chân chống thủy lực, tháp đèn chiếu sáng (đối với xe cứu nạn, cứu hộ), cơ cấu ra thang, vào thang, giỏ thang, cơ cấu bảo đảm an toàn (đối với xe thang), cơ cấu nâng, hạ, xoay và hoạt động của hệ thống quạt hút khói (đối với xe hút khói), các loại đèn báo, đồng hồ của bảng táp lô, đèn, còi tín hiệu giao thông, thiết bị phát tín hiệu ưu tiên, công tắc, van điều khiển, tay gạt điều khiển hệ thống chuyên dùng, dây ga tay, máy phát điện, cơ cấu bảo đảm an toàn;

b) Đối với tàu chữa cháy, xuồng chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, ca nô chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, thực hiện kiểm tra: động cơ, hệ thống lái, thiết bị dẫn đường, đèn, còi tín hiệu, hệ thống bơm nước chữa cháy, hệ thống trộn chất tạo bọt chữa cháy, lăng giá chữa cháy, hệ thống neo;

c) Đối với máy bơm chữa cháy, thực hiện kiểm tra: động cơ, hệ thống cảnh báo quá nhiệt bảo vệ động cơ, hệ thống điều khiển (khi không phun, hút nước), hệ thống bơm chân không môi nước, hệ thống đo áp suất, hệ thống làm mát động cơ, hệ thống phun, hút nước (khi phun, hút nước);

d) Đối với phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cơ giới khác, thực hiện kiểm tra: động cơ và hệ thống điều khiển, hệ thống đèn, còi cảnh báo, hệ thống điều khiển từ xa, hệ thống truyền động và cơ cấu điều khiển lăng chữa cháy, hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống camera quan sát (đối với robot chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ), hệ thống nén khí, hệ thống đo, cảnh báo áp suất làm việc của hệ thống nén khí (đối với máy nạp khí sạch), động cơ, hệ thống khởi động, công tắc điều khiển, máy bơm, vòi phun (đối với thiết bị chữa cháy đeo vai có động cơ), hệ thống điều khiển, vận hành, bộ phận phanh, cắt thủy lực, cưa, khoan, đục, đập, tời, kéo, kích, nâng (đối với các loại máy phanh, cắt, cưa, khoan, đục, đập tời, kéo, phanh, kích, nâng), động cơ, hệ thống khởi động, hệ thống đèn cảnh báo, đồng hồ, công tắc điều khiển (đối với máy phát điện),

động cơ, hệ thống khởi động, công tắc điều khiển, hệ thống cánh quạt (đối với quạt thổi khói, quạt hút khói, máy thổi gió).

1.3. Việc kiểm tra tình trạng hoạt động, các hệ thống, bộ phận kỹ thuật của phương tiện được thực hiện trong quá trình khởi động động cơ phương tiện. Trường hợp phát hiện phương tiện bị hư hỏng, sự cố phải báo cáo người có thẩm quyền để tổ chức khắc phục, sửa chữa kịp thời.

2. Bảo dưỡng sau mỗi lần sử dụng

2.1. Thay thế, sửa chữa các linh kiện, bộ phận bị hư hỏng, mất.

2.2. Kiểm tra, bổ sung dầu bôi trơn, dầu thủy lực, nước làm mát, nhiên liệu (nếu thiếu).

2.3. Mở hết các van hút, phun nước, van xả đáy guồng bơm để xả hết nước đọng trong bơm chữa cháy.

2.4. Bổ sung đủ chất chữa cháy vào téc chứa của xe chữa cháy.

2.5. Kiểm đếm số lượng và làm sạch phương tiện, thiết bị, dụng cụ trước khi sắp xếp vào vị trí, nơi bảo quản: làm sạch bên ngoài xe, dưới gầm xe; vệ sinh máy bơm, động cơ, ca bin, đèn chiếu sáng; giặt sạch, phơi khô vòi chữa cháy và các phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ khác.

Trường hợp phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cơ giới có sử dụng nước mặn, nước bẩn hoặc chất tạo bọt chữa cháy thì phải vệ sinh, rửa sạch phương tiện, hệ thống bơm chữa cháy bằng nước sạch.

Trường hợp phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cơ giới sử dụng trong vùng có dịch bệnh hoặc chất độc, phóng xạ phải được khử trùng, tiêu độc.

2.6. Đối với các loại phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cơ giới khác, cần làm sạch các chi tiết máy, kiểm tra các ống dẫn dầu thủy lực, khí nén, bổ sung nhiên liệu, dầu bôi trơn (nếu thiếu)./.



Phụ lục III

BẢO QUẢN, BẢO DƯỠNG PHƯƠNG TIỆN CHỮA CHÁY THÔNG DỤNG, PHƯƠNG TIỆN CỨU NGƯỜI, PHƯƠNG TIỆN, THIẾT BỊ PHỤC VỤ CỨU NẠN, CỨU HỘ, CHẤT CHỮA CHÁY, PHƯƠNG TIỆN, THIẾT BỊ THÔNG TIN LIÊN LẠC PHỤC VỤ CHỮA CHÁY, CỨU NẠN, CỨU HỘ

*(Kèm theo Thông tư số 36/2025/TT-BCA ngày 15 tháng 5 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Công an)*

I. Bảo quản phương tiện chữa cháy thông dụng, phương tiện cứu người, phương tiện, thiết bị phục vụ cứu nạn, cứu hộ, chất chữa cháy, phương tiện, thiết bị thông tin liên lạc

1. Bảo quản thường xuyên

1.1. Kiểm đếm số lượng phương tiện, thiết bị.

1.2. Sắp xếp phương tiện, thiết bị được trang bị theo xe chữa cháy, xe chuyên dùng phục vụ chữa cháy, tàu chữa cháy, xuồng chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, ca nô chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tại các khoang, ngăn chứa theo thiết kế của nhà sản xuất.

1.3. Đối với phương tiện, thiết bị chưa sử dụng được bảo quản trong nhà, kho và phải được phân loại, sắp xếp theo từng chủng loại, cụ thể:

a) Vòi, ống hút chữa cháy, lăng chữa cháy, đầu nối, ba chạc, hai chạc chữa cháy, ezectơ, đai cứu nạn, cứu hộ, dây cứu nạn, cứu hộ, đệm cứu người, phương tiện, thiết bị phục vụ cứu nạn, cứu hộ trên cao, phương tiện, thiết bị phục vụ cứu nạn, cứu hộ trong không gian hạn chế, phương tiện, thiết bị phục vụ cứu nạn, cứu hộ dưới nước để trên kệ, bảo quản trong nhà, kho; ống tụt cứu người để tại vị trí được quy định trên xe thang;

b) Chất chữa cháy (hoá chất chữa cháy gốc nước, bột chữa cháy, khí chữa cháy, chất tạo bột chữa cháy) được lưu trữ trong các can, thùng, bình chứa;

c) Phương tiện, thiết bị thông tin liên lạc để ở vị trí khô ráo, thoáng mát;

d) Phương tiện, thiết bị dò tìm người, máy phân tích nồng độ hoá chất (đối với phương tiện, thiết bị phục vụ cứu nạn, cứu hộ sự cố hoá chất), máy đo cường độ phóng xạ (đối với phương tiện, thiết bị phục vụ cứu nạn, cứu hộ sự cố phóng xạ) phải bảo quản trong tủ bảo ôn; bộ quần, áo chống hoá chất (đối với phương tiện, thiết bị phục vụ cứu nạn, cứu hộ sự cố hoá chất), bộ quần, áo chống phóng xạ (đối với phương tiện, thiết bị phục vụ cứu nạn, cứu hộ sự cố phóng xạ) phải được treo trên giá.

1.4. Làm sạch bề mặt của phương tiện chữa cháy thông dụng, phương tiện cứu người, phương tiện, thiết bị phục vụ cứu nạn, cứu hộ phương tiện, thiết bị thông tin liên lạc, can, thùng, bình chứa chất chữa cháy.

1.5. Nhà, kho, nơi bảo quản phương tiện, thiết bị phải có các biện pháp chống động vật, côn trùng xâm nhập; không được lưu trữ chất hoá học có tính độc hại, ăn mòn, dễ cháy, nổ trong cùng khu vực nhà, kho, nơi bảo quản phương tiện, thiết bị.

2. Bảo quản trong và sau mỗi lần sử dụng

2.1. Khi sử dụng phương tiện, thiết bị để thực tập phương án, làm nhiệm vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ phải vận hành phương tiện, thiết bị theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

2.2. Sau mỗi lần sử dụng:

a) Kiểm đếm số lượng và làm sạch, phơi hoặc lau khô phương tiện, thiết bị trước khi sắp xếp vào vị trí, nơi bảo quản;

b) Tháo rời các bộ phận của phương tiện, thiết bị phục vụ cứu nạn, cứu hộ trên cao, phương tiện, thiết bị phục vụ cứu nạn, cứu hộ dưới nước, phương tiện, thiết bị phục vụ cứu nạn, cứu hộ trong không gian hạn chế, đệm cứu người và cất giữ trong bao bì chuyên dụng; xếp gọn ống tụt cứu người và để tại vị trí quy định trên xe thang; thiết bị dò tìm người, máy phân tích nồng độ hoá chất, máy đo cường độ phóng xạ (đối với phương tiện, thiết bị phục vụ cứu nạn, cứu hộ sự cố hoá chất, phóng xạ) được cất giữ trong thùng chứa chuyên dụng hoặc tủ bảo ôn;

c) Kiểm tra và bổ sung nhiên liệu bảo đảm tối thiểu 80% mức nhiên liệu trong bình chứa (đối với máy phát điện của đệm cứu người). Các phương tiện sử dụng pin, ắc quy sau khi sử dụng bảo đảm nạp tối thiểu 80% dung lượng pin, ắc quy.

II. Bảo dưỡng phương tiện chữa cháy thông dụng, phương tiện cứu người, phương tiện, thiết bị phục vụ cứu nạn, cứu hộ, phương tiện, thiết bị thông tin liên lạc

1. Bảo dưỡng thường xuyên

1.1. Thực hiện khởi động động cơ phương tiện:

a) Đối với máy phát điện của đệm cứu người, hằng ngày thực hiện khởi động động cơ 01 lần trong 15 phút; trường hợp nhiệt độ môi trường trong ngày thấp hơn 10°C, thực hiện khởi động động cơ 02 lần/ngày, mỗi lần khởi động trong 15 phút và cách nhau 08 tiếng;

b) Đối với thiết bị dò tìm người, máy phân tích nồng độ hoá chất, máy đo cường độ phóng xạ, hằng ngày khởi động toàn bộ máy, thiết bị 01 lần trong 15 phút hoặc theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

1.2. Kiểm tra tình trạng hoạt động, các hệ thống, bộ phận kỹ thuật của phương tiện: mỏ vệt, đầu phun, đồng hồ báo áp suất khí nén (đối với các loại bình chữa cháy), đầu nối, gioăng làm kín, van khoá (đối với lăng, ba chạc, hai chạc chữa cháy), bộ điều chỉnh tỉ lệ trộn bột, khớp nối và gioăng làm kín (đối với ezector hút bột), cơ cấu thu/phóng thang, cơ cấu chốt hãm (đối với thang chữa cháy, thang cứu người), camera, cảm biến dò tìm nạn nhân, micro, tai nghe, màn hình điều khiển thiết bị (đối với thiết bị dò tìm người), la bàn, thiết bị đo độ sâu, van nhu cầu thở, áo phao (đối với phương tiện, thiết bị phục vụ cứu nạn, cứu hộ dưới nước), khoá kéo, nhám dính, khoá bấm, van một chiều (đối với bộ quần, áo thuộc phương tiện, thiết bị phục vụ cứu nạn, cứu hộ sự cố hoá chất), khoá kéo, nhám dính (đối với bộ quần, áo thuộc phương tiện, thiết bị phục vụ cứu nạn, cứu hộ sự cố phóng xạ), động cơ, hệ thống khởi động, hệ thống đèn cảnh báo, đồng hồ, công tắc điều khiển (đối với máy phát điện), quạt thổi khí, van giảm áp (đối với đệm cứu người), màn hình hiển thị, kim báo chỉ số, các nút điều khiển (đối với máy phân tích nồng độ hoá chất, máy đo cường độ phóng xạ), khoá an toàn, các đường chỉ may (đối với đai cứu nạn, cứu hộ), màn hình hiển thị, loa và micro đàm thoại, các nút điều khiển (đối với bộ đàm).

Trường hợp phát hiện phương tiện, thiết bị bị hư hỏng, sự cố phải báo cáo người có thẩm quyền để tổ chức khắc phục, sửa chữa kịp thời.

2. Bảo dưỡng sau mỗi lần sử dụng

2.1. Thực hiện các công việc kiểm tra tình trạng hoạt động, các hệ thống, bộ phận kỹ thuật của phương tiện, thiết bị; thay thế, sửa chữa các linh kiện bị hư hỏng, mất; tắt nguồn bộ đàm, tháo ăng ten và pin.

2.2. Kiểm đếm số lượng và làm sạch, phơi hoặc lau khô phương tiện, thiết bị trước khi sắp xếp vào vị trí, nơi bảo quản.

2.3. Kiểm tra và bảo đảm nạp tối thiểu 80% dung lượng pin, ắc quy; bổ sung nhiên liệu bảo đảm tối thiểu 80% mức nhiên liệu trong bình chứa đối với máy phát điện; nạp bổ sung bảo đảm áp suất khí trong bình khí nén đạt tối thiểu 80% áp suất làm việc tối đa.

Trường hợp phương tiện chữa cháy thông dụng, phương tiện, thiết bị thông tin liên lạc sử dụng trong vùng có dịch bệnh hoặc chất độc, phóng xạ phải được khử trùng, tiêu độc./.



Phụ lục VI
CÁC BIỂU MẪU

*(Kèm theo Thông tư số 36/2025/TT-BCA ngày 15 tháng 5 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Công an)*

1. Mẫu số 01: Sổ theo dõi phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.
2. Mẫu số 02: Phiếu chiến thuật chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

Trang bìa:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 01

**SỔ THEO DÕI PHƯƠNG TIỆN
PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY, CỨU NẠN, CỨU HỘ**

(Năm)

Tên cơ sở:

Địa chỉ:

Số điện thoại: Fax:

Lập sổ ngày tháng năm

Người lập sổ:

Người được phân công quản lý phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ:

BN

BẢNG I
PHƯƠNG TIỆN CHỮA CHÁY, CỨU NẠN, CỨU HỘ CƠ GIỚI

STT	Tên phương tiện	Đơn vị tính	Số lượng	Biển kiểm soát/ký mã hiệu	Ngày, tháng, năm kiểm tra, bảo quản, bảo dưỡng	Hình thức bảo quản, bảo dưỡng (thường xuyên/ trong quá trình sử dụng/sau mỗi lần sử dụng)	Đánh giá tình trạng hoạt động	Người được phân công quản lý (Ký, ghi rõ họ tên)
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1								
2								
3								
...								

Ghi chú:

- Cột 2: Ghi rõ tên phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cơ giới (quy định tại Phụ lục IV Nghị định số 105/2025/NĐ-CP) được trang bị tại cơ sở;
- Cột 5: Ghi rõ biển kiểm soát đối với xe chữa cháy, xe chuyên dùng phục vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, tàu chữa cháy; ký mã hiệu đối với máy bơm chữa cháy, các loại phương tiện cơ giới khác phục vụ công tác chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.
- Cột 8: Ghi rõ tình trạng hoạt động (hoạt động bình thường/không hoạt động/hư hỏng ở bộ phận, chi tiết nào).

BẢNG II
BÌNH CHỮA CHÁY CÁC LOẠI, THIẾT BỊ BÁO CHÁY ĐỘC LẬP, THIẾT BỊ THUỘC HỆ THỐNG BÁO CHÁY, THIẾT BỊ THUỘC HỆ THỐNG LOA THÔNG BÁO VÀ HƯỚNG DẪN THOÁT NẠN, THIẾT BỊ THUỘC HỆ THỐNG CHỮA CHÁY, ĐÈN, PHƯƠNG TIỆN CHIẾU SÁNG SỰ CỐ, CHỈ DẪN THOÁT NẠN

STT	Tên phương tiện	Đơn vị tính	Số lượng	Ngày, tháng, năm kiểm tra, bảo quản, bảo dưỡng	Đánh giá tình trạng hoạt động	Người được phân công quản lý (Ký, ghi rõ họ tên)
1	2	3	4	5	6	7
1						
2						
3						
...						

Ghi chú:

- Bảng này sử dụng để theo dõi công tác bảo dưỡng đối với bình chữa cháy các loại, thiết bị báo cháy độc lập, thiết bị thuộc hệ thống báo cháy, thiết bị thuộc hệ thống loa thông báo và hướng dẫn thoát nạn, thiết bị thuộc hệ thống chữa cháy, đèn, phương tiện chiếu sáng sự cố, chỉ dẫn thoát nạn.
- Cột 2: Ghi rõ tên bình chữa cháy, thiết bị thuộc hệ thống báo cháy, thiết bị thuộc hệ thống loa thông báo và hướng dẫn thoát nạn, thiết bị thuộc hệ thống chữa cháy, đèn chỉ dẫn thoát nạn, đèn chiếu sáng sự cố (quy định tại Phụ lục IV Nghị định số 105/2025/NĐ-CP) được trang bị tại cơ sở.

...(1)...
...(2)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 02

PHIẾU CHIẾN THUẬT CHỮA CHÁY, CỨU NẠN, CỨU HỘ

Trích từ phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của cơ quan Công an số:

1. Tên cơ sở:

2. Địa chỉ:

3. Điện thoại:

4. Đơn vị được phân công thực hiện nhiệm vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ:

5. Công an cấp xã nơi xảy ra cháy: điện thoại:

6. Tuyến đường từ đơn vị được phân công thực hiện nhiệm vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đến cơ sở:

a)

b)

7. Đặc điểm chiến, kỹ thuật chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

Số TT	Tình huống cháy	Loại, khối lượng chất cháy chủ yếu	Những điểm cần chú ý khi chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ
Số TT	Tình huống tai nạn, sự cố	Vị trí có thể xảy ra tai nạn, sự cố	Những điểm cần chú ý khi cứu nạn, cứu hộ

8. Huy động lực lượng, phương tiện tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

Số TT	Đơn vị được huy động	Số điện thoại	Số người được huy động	Số lượng, loại phương tiện được huy động

9. Nguồn nước phục vụ chữa cháy:

Số TT	Nguồn nước	Trữ lượng (m ³) hoặc lưu lượng (l/s)	Vị trí, khoảng cách nguồn nước (m)	Những điểm cần chú ý
I	Trong cơ sở			
II	Ngoài cơ sở			

CÁN BỘ LẬP PHIẾU

(Ký và ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

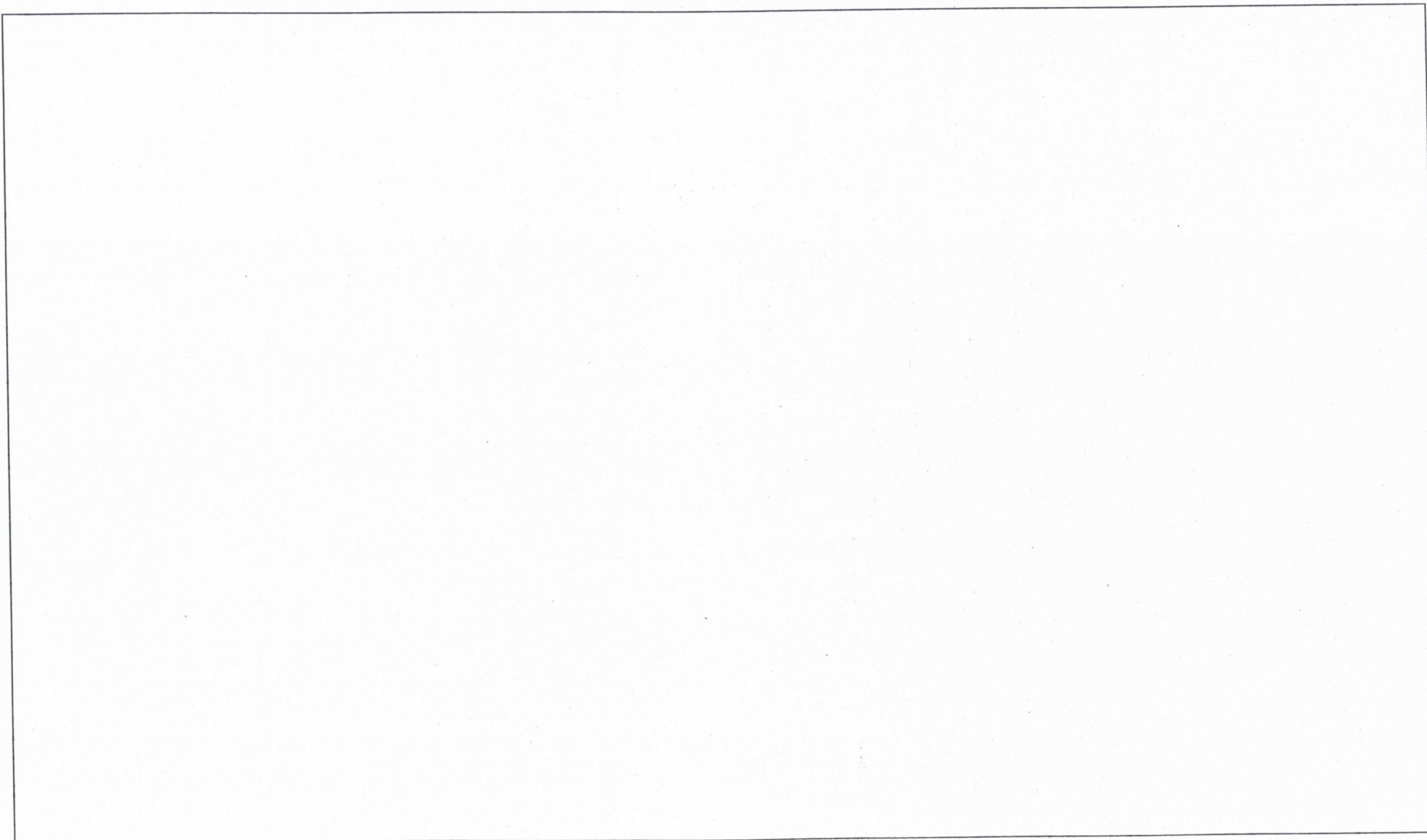
Ghi chú:

(1) Tên cơ quan chủ quản cấp trên;

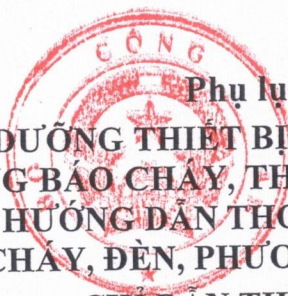
(2) Tên cơ quan ban hành Phiếu chiến thuật chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

SƠ ĐỒ TỔNG MẶT BẰNG CƠ SỞ

(Thể hiện giao thông, nguồn nước phục vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, các hạng mục công trình của cơ sở)



A handwritten signature or mark in the bottom left corner of the page, consisting of stylized, cursive letters.



Phụ lục V

BẢO QUẢN, BẢO DƯỠNG THIẾT BỊ BÁO CHÁY ĐỘC LẬP, THIẾT BỊ THUỘC HỆ THỐNG BÁO CHÁY, THIẾT BỊ THUỘC HỆ THỐNG LOA THÔNG BÁO VÀ HƯỚNG DẪN THOÁT NẠN, THIẾT BỊ THUỘC HỆ THỐNG CHỮA CHÁY, ĐÈN, PHƯƠNG TIỆN CHIẾU SÁNG SỰ CỐ, CHỈ DẪN THOÁT NẠN

(Kèm theo Thông tư số 36/2025/TT-BCA ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công an)

I. Bảo quản, bảo dưỡng thiết bị báo cháy độc lập, thiết bị thuộc hệ thống báo cháy

Việc bảo quản, bảo dưỡng thiết bị báo cháy độc lập, thiết bị thuộc hệ thống báo cháy (tủ trung tâm báo cháy, đầu báo cháy các loại, thiết bị truyền tin báo cháy, module các loại, chuông báo cháy, đèn báo cháy, nút ấn báo cháy) tuân theo hướng dẫn của nhà sản xuất, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật có liên quan.

II. Bảo quản, bảo dưỡng thiết bị thuộc hệ thống loa thông báo và hướng dẫn thoát nạn

Việc bảo quản, bảo dưỡng thiết bị thuộc hệ thống loa thông báo và hướng dẫn thoát nạn (thiết bị điều khiển hệ thống âm thanh, mi-cô-rô-phôn (microphone), thiết bị truyền tín hiệu, loa) tuân theo hướng dẫn của nhà sản xuất, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật có liên quan.

III. Bảo quản, bảo dưỡng thiết bị thuộc hệ thống chữa cháy bằng khí, sol-khí, nước, bột, bọt, chất chữa cháy gốc nước

Việc bảo quản, bảo dưỡng thiết bị thuộc hệ thống chữa cháy bằng khí, sol-khí, nước, bột, bọt, chất chữa cháy gốc nước (tủ điều khiển chữa cháy, chuông, còi, đèn, bảng hiển thị cảnh báo xả chất chữa cháy, van báo động, van tràn ngập, van giám sát, van chọn vùng, công tắc áp lực, công tắc dòng chảy, ống phi kim loại dùng trong hệ thống cấp nước chữa cháy tự động, ống mềm dùng cho đầu phun chữa cháy, họng tiếp nước chữa cháy (họng chờ), đầu phun chất chữa cháy các loại, chai, thiết bị chứa khí, sol-khí, bột, bọt, chất chữa cháy gốc nước các loại) tuân theo hướng dẫn của nhà sản xuất, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật có liên quan.

IV. Bảo quản, bảo dưỡng đèn, phương tiện chiếu sáng sự cố, chỉ dẫn thoát nạn

Việc bảo quản, bảo dưỡng đèn, phương tiện chiếu sáng sự cố, chỉ dẫn thoát nạn tuân theo hướng dẫn của nhà sản xuất, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật có liên quan./.



Phụ lục IV

BẢO QUẢN, BẢO DƯỠNG TRANG PHỤC VÀ THIẾT BỊ BẢO HỘ CÁ NHÂN PHỤC VỤ CÔNG TÁC CHỮA CHÁY, CỨU NẠN, CỨU HỘ

(Kèm theo Thông tư số 36/2025/TT-BCA ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công an)

I. Bảo quản trang phục và thiết bị bảo hộ cá nhân

1. Bảo quản thường xuyên

1.1. Thực hiện theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

1.2. Kiểm đếm số lượng, phân loại và sắp xếp theo từng chủng loại trên kệ bảo quản trong nhà, kho; không để trang phục và thiết bị bảo hộ cá nhân trực tiếp xuống mặt sàn hoặc tiếp xúc trực tiếp với tường, trần nhà, kho; không được xếp thành đống hoặc để các vật nặng, sắc, nhọn lên bề mặt trang phục và thiết bị bảo hộ cá nhân; trang phục và thiết bị bảo hộ cá nhân trang bị theo phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cơ giới phải được sắp xếp trong các ngăn, khoang theo đúng thiết kế của nhà sản xuất và hướng dẫn của đơn vị trực tiếp quản lý; quần, áo cách nhiệt, quần, áo chữa cháy phải được treo trên giá hoặc bảo quản trong tủ dưới dạng treo; sử dụng thiết bị bao, phủ, che, chắn để bảo quản trang phục và thiết bị bảo hộ cá nhân theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

1.3. Làm sạch, phơi khô hoặc lau khô.

1.4. Nhà, kho, nơi bảo quản trang phục và thiết bị bảo hộ cá nhân phải có các biện pháp chống động vật, côn trùng xâm nhập; không được lưu trữ chất hoá học có tính độc hại, ăn mòn, dễ cháy, nổ trong cùng khu vực nhà, kho, nơi bảo quản trang phục và thiết bị bảo hộ cá nhân.

2. Bảo quản trong và sau mỗi lần sử dụng

2.1. Trong quá trình sử dụng, thực hiện việc bảo quản theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

2.2. Sau mỗi lần sử dụng:

a) Kiểm đếm số lượng và làm sạch, phơi hoặc lau khô trang phục và thiết bị bảo hộ cá nhân trước khi sắp xếp vào vị trí, nơi bảo quản;

b) Đối với mặt nạ lọc độc: thay mới quả lọc (phin lọc) sau khi đã tiếp xúc với môi trường không khí bên ngoài;

c) Đối với mặt nạ phòng độc cách ly: tháo rời bình khí nén, van nhu cầu thở, mặt trùm, các khớp nối trước khi đưa vào vị trí bảo quản.

2.3. Kiểm tra và bổ sung áp suất khí trong bình khí nén phải đạt tối thiểu 80% áp suất làm việc tối đa; kiểm tra, thay mới pin (đối với loại pin dùng 01 lần) hoặc nạp đầy dung lượng pin cho đèn, thiết bị chiếu sáng sử dụng pin có khả năng sạc nhiều lần.

II. Bảo dưỡng trang phục và thiết bị bảo hộ cá nhân

1. Bảo dưỡng thường xuyên

1.1. Đối với quần, áo cách nhiệt, quần, áo chữa cháy: kiểm tra khoá kéo, nhám dính, khoá bấm, dây đai quần chữ Y.

1.2. Đối với mặt nạ lọc độc: mặt trùm bảo đảm kín khít, các dây đai dễ dàng điều chỉnh theo thể trạng người sử dụng.

1.3. Đối với mặt nạ phòng độc cách ly: bình khí nén phải đạt áp suất tối thiểu 80% áp suất khí làm việc tối đa; mặt trùm bảo đảm kín khít, không bị hở trong quá trình sử dụng; dây dẫn khí không bị nứt, thủng; khớp kết nối phải dễ tháo lắp, không bị rò rỉ khí nén; van nhu cầu thở, đồng hồ báo áp suất và còi cảnh báo hoạt động bình thường; các dây đai, móc khoá phải liên kết chắc chắn và dễ dàng điều chỉnh theo thể trạng người sử dụng.

1.4. Đối với đèn, thiết bị chiếu sáng: bóng đèn, nút bấm, các gioăng cao su chống nước (nếu có) hoạt động bình thường.

1.5. Trường hợp phát hiện trang phục và thiết bị bảo hộ cá nhân bị hư hỏng, mặt nạ phòng độc cách ly rò rỉ khí nén phải báo cáo người có thẩm quyền để tổ chức khắc phục, sửa chữa kịp thời.

2. Bảo dưỡng sau mỗi lần sử dụng

2.1. Thực hiện các công việc như bảo dưỡng thường xuyên.

2.2. Kiểm đếm số lượng và làm sạch, phơi hoặc lau khô trang phục và thiết bị bảo hộ cá nhân trước khi sắp xếp vào vị trí, nơi bảo quản.

2.3. Trường hợp trang phục và thiết bị bảo hộ cá nhân sử dụng trong vùng có dịch bệnh hoặc chất độc, phóng xạ phải được khử trùng, tiêu độc./